

QUYẾT ĐỊNH

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tần số vô tuyến điện trên địa bàn thành phố Huế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Quyết định số 1442/QĐ-BKHCN ngày 24 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ theo quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 10/2025/TT-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp xã về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 94/2025/QĐ-UBND ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình 4889/TTr-SKHCN ngày 16 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nội dung và thời hạn ủy quyền

Ủy quyền cho Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện một số nhiệm vụ thuộc lĩnh vực tần số vô tuyến điện trên địa bàn thành phố Huế thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân thành phố, cụ thể:

1. Nội dung ủy quyền:

a) Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện đặt trên phương tiện nghề cá quy định tại khoản 1 Điều 28 Nghị định 133/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ (sau đây viết tắt là Nghị định 133/2025/NĐ-CP);

b) Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài vô tuyến điện nghiệp dư quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định 133/2025/NĐ-CP;

c) Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với đài tàu (trừ đài tàu hoạt động tuyến quốc tế) quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định 133/2025/NĐ-CP;

d) Cấp, cấp đổi, gia hạn, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép sử dụng tần số và thiết bị vô tuyến điện, xử lý đề nghị ngừng sử dụng tần số vô tuyến điện đối với mạng thông tin vô tuyến điện nội bộ quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định 133/2025/NĐ-CP;

đ) Cấp, cấp đổi, thu hồi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện cấp chứng chỉ vô tuyến điện nghiệp dư quy định tại khoản 1 Điều 32 Nghị định 133/2025/NĐ-CP;

e) Cấp, cấp đổi, thu hồi giấy công nhận tổ chức đủ điều kiện đào tạo, cấp chứng chỉ vô tuyến điện viên hàng hải quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định 133/2025/NĐ-CP.

2. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực đến hết ngày 28 tháng 02 năm 2027, trừ trường hợp quy định của pháp luật về nội dung liên quan có thay đổi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

1. Tổ chức thực hiện các nội dung được ủy quyền tại Điều 1 Quyết định này đảm bảo theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực Tần số vô tuyến điện đối với các tổ chức, cá nhân liên quan đến các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực Tần số vô tuyến điện do mình cấp phép.

3. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền.

4. Tổng hợp số liệu và báo cáo định kỳ Ủy ban nhân dân thành phố về các nội dung thực hiện theo ủy quyền tại Quyết định này trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 01 năm 2026.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ và Thủ trưởng các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các Sở, ban, ngành thành phố;
- CVP, các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, KH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Bình